UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH HỌC TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024 - 2025

Lịch học Tuần 11 Áp dụng từ ngày 18 -11 đến 24 - 11 - 2024

Lớp	Môn học	Giáo viên	Phòng	Thứ / Số tiết																					Stiết môn học	Ghi chú
				Hai			Ba			Tư			Năm			Sáu			Bảy			CN				
				S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T		
Thanh Nhạc C4	Piano CN4 (Tấn Huy)	Thầy Sĩ Đức	301							1						1.5									30	Học lại (9 h00)
Thanh nhạc C5	CH - DD hợp xướng CS2	Cô Sương	HT							4															60	
	Hợp xướng CS2	Cô Sương	HT											4											60	
	Kỹ thuật biểu diễn CS2	Thầy Quang	HT	4																					30	
	Ký xướng âm 5	Cô Quyên	C12										4												60	
	Thanh nhạc 5 N1	Cô Lý	D7				4										4								40	
	Thanh nhạc 5 N2	Cô Thu Huyền	D5				4				3.5					4									40	
	Thanh nhạc 5N3	Cô Tuyết	D3				3									3									40	
	Thanh nhạc 5 N4	Thầy Chung	D6				3									3									40	
	Thanh nhạc 5 N5	Cô Lan	D2				2									2									40	
	Sáng tác ca khúc PT	Thầy Sĩ	B8																						45	
Nhạc cụ C5	Ký xướng âm 5	Cô Quyên	C12										4												60	
	Hòa tấu 1	Thầy Trung Đức	D2											2			2								60	Thứ 5 tiết 1,2 Piano C5
	Hoà tấu 1	Thầy Quý	D1							4															60	Lớp Guitar, violon C5
	Guitar CN 5 N1	Thầy Quý	C3														1								30	
	Guitar CN 5 N2	Thầy Quý	C3														1								30	
	Piano CN 4 **(CS2)**	Thầy Trung Đức	HT														1								30	Thứ 5 (Học lại) tiết 3
	Piano CN5 **(CS2)**	Thầy Trung Đức	HT														1								45	' Học từ 16h00
	Piano CN 5 *(C5 +K28) CS2*	Cô Linh	302													1.5									45	Thứ 6 học từ tiết 1
	Violon CN 5 **(CS2)**	Cô Hiếu	202																1						30	

Lớp	Môn học	Giáo viên	Phòng	Thứ / Số tiết																					Stiết môn học	Ghi chú
				Hai			Ba			Tư			Năm			Sáu			Bảy			CN				
				S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T		
Thanh nhạc C6	Văn hóa giao tiếp	Cô Châu	B9								4														45	
	Hòa âm 1	Thầy Sĩ	B8	4																					60	
	Giáo dục thể chất	Thầy Đức	ST													2									30	
	Ký xướng âm 3	Cô Quyên	C12				4																		60	
	Piano PT 3 N1,2	Cô Phương	C4										4												60	
	Hát dân ca	Cô Huyền	B8																		4				60	
	Thanh nhạc 3/N1	Cô Lý	D7							4				4											30	
	Thanh nhạc 3/N2	Cô Tuyết	D3							4				4											30	
	Thanh nhạc 3/N3	Cô Lan	D2							1						1									30	Học tiết 1
	Thanh nhạc3/N4	Cô Thu Huyền	D5							3				3											30	
	Thanh nhạc 3/N5	Thầy Tư	D6							1										1					30	T4 9h00,T7 15h00
Nhạc cụ C6	Văn hóa giao tiếp	Cô Châu	B9								4														45	
	Hòa âm 1	Thầy Sĩ	B8	4																					60	
	Ký Xướng âm 3	Cô Quyên	C12				4																		60	
	Giáo dục thể chất	Thầy Đức	ST													2									30	
	Guitar CN3 N2	Thầy Quý	HT														1								30	
	Organ CN 3	Thầy Hùng	C5														3								30	
	Đàn Tranh CN 3	Cô Diệu My	C6						2						2										30	
	Đàn Nhị CN 3	Thầy V.Dũng	C6																	1					20	Học từ tiết 2
Thanh nhạc C7 *(Tuyển sinh 2024)*																										
	Tiếng Anh	Cô Anh	B9											4											60	
	Lý thuyết âm nhạc 1	Cô Bình	B9	5																					60	
	Ký - Xướng âm 1 N1	Thầy Huy	B8				4																		60	
	Thanh nhạc 1N1	Cô Thu Huyền	D5										4				4								20	
	Thanh nhạc 1N2	Cô Tuyết	D3														4								20	
	Thanh nhạc 1N3	Thầy Tư	D6								4														20	
	Piano PT1 N1	Cô Quyên	C4													2									60	
	Piano PT1 N2	Cô Phương	C5													4									30	
	Giáo dục chính trị	Cô Thu	B9							5															75	

Lớp	Môn học	Giáo viên	Phòng	Thứ / Số tiết																					Stiết môn học	Ghi chú
				Hai			Ba			Tư			Năm			Sáu			Bảy			CN				
				S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T		
Nhạc cụ C7 *(Tuyển sinh 2024)*	Tiếng Anh	Cô Anh	B9											4											60	
	Ký - Xướng âm 1 N2	Thầy Huy	B8								4														60	
	Lý thuyết âm nhạc 1	Cô Bình	B9	5																					60	
	Giáo dục chính trị	Cô Thu	B9							5															75	
	Giáo dục thể chất	Thầy Đức	ST																2						30	
	Organ CN 1 N1	Thầy Hùng	C5														3								30	
	Organ CN 1 N2	Thầy Hùng	C5																						30	
	Piano CN1 **(CS2)**	Thầy Trung Đức	HT														1								45	'học từ 16h00
	Guitar CN 1 N1,2,3**(CS 1)**	Thầy Quý	C3													4									90	tiết 4 BSKT Quang Đài
	Đàn Tranh CN 1	Cô Diệu My	C6						2						2										30	
	Sáo CN 1(Cơ sở 2)	Thầy Sang	205			1																			30	Học từ tiết 2
	Bầu CN 1	Thầy Trung	C6	1												1									30	
	Nhị CN1	Thầy V.Dũng	C6																	1					30	Học từ tiết 2
	Trống Jazz CN1	Thầy Hào	D1														3								30	
	Violon CN 1	Thầy Q.Trung	C7				2													1					30	
Thanh nhạc 27	Hát dân ca	Cô Huyền	B8																		4				60	
	Hợp xướng **CS2**	Cô Sương	HT											4											60	
	Ký - Xướng âm 5	Cô Sương	C12								4														60	
	Thanh nhạc 4CN5	Thầy Tư	D6														1								30	
Thanh nhạc CS 14	Hát dân ca	Cô Huyền	B8																		4				60	
	Hợp xướng **CS2**	Cô Sương	HT											4											60	
	Ký - Xướng âm 5	Cô Sương	C12								4														60	
	Thanh nhạc CN 5	Thầy Tư	D6														3								30	
Nhạc cụ CS14	Ký - Xướng âm 5	Cô Sương	C12								4														60	
	Piano CN 5 *(CS14+ K29)* *CS2*	Cô Linh	302											1.5											22.5	

Lớp	Môn học	Giáo viên	Phòng	Thứ / Số tiết																					Stiết môn học	Ghi chú
				Hai			Ba			Tư			Năm			Sáu			Bảy			CN				
				S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T		
Thanh nhạc 28 (Tuyển sinh 2023)																										
	Giáo dục thể chất	Thầy Đức	ST																						**30**	
	Ký Xướng âm 3	Cô Sương	B8														**4**								**60**	
	Thanh nhạc 3N2	Cô Thu Huyền	D6								**0.5**			**1**											**30**	Thứ 2,4,5 học tiết 4
	Thanh nhạc 3N2	Cô Tuyết	D3								**2**								**2**						**30**	T4 học tiết 3,4
	Piano PT 1	Cô Phương	C4																						**30**	
Nhạc cụ 28																										
	Giáo dục thể chất	Thầy Đức	ST																						**30**	
	Ký Xướng âm 3	Cô Sương	B8														**4**								**60**	
	Piano CN3 *(C5 +K28) CS2*	Cô Linh	302													**1.5**									**45**	Thứ 6 học từ tiết1
	Guitar đệm hát 1 **(CS2)**	Thầy Quý	201						**1**						**1**										**30**	
	Đàn Tranh CN 3	Cô Diệu My	C6						**1**						**1**										**30**	
	Sáo CN 2(Cơ sở 2)	Thầy Sang	205			**1**																			**30**	Học từ tiết 1
Thanh nhạc 29 ***(Tuyển sinh 2024)***																										
	Lịch sử âm nhạc	Cô Bình	B9																	**5**						
	Tiếng Anh	Cô Anh	B8																**4**						**45**	
	Lý thuyết âm nhạc 1	Cô Phương	B9				**5**																		**60**	
	Ký - Xướng âm 1	Cô Sương	B8										**4**												**60**	
	Thanh nhạc 1	Cô Lý	D7	**4**												**4**									**45**	
Nhạc cụ 29 ***(Tuyển sinh 2024)***																										
	Lịch sử âm nhạc	Cô Bình	B9																	**5**						
	Tiếng Anh	Cô Anh	B8																**4**						**45**	
	Lý thuyết âm nhạc 1	Cô Phương	B9				**5**																		**60**	
	Ký - Xướng âm 1	Cô Sương	B8										**4**												**60**	
	Sáo CN 1(Cơ sở 2)	Thầy Sang	205			**1**						**1**													**30**	Học từ tiết 1
	Bầu CN 1	Thầy Trung	C6	**1**						**1**															**30**	
	Violon CN 1	Thầy Q.Trung	C7				**2**																		**30**	
	Piano CN 1 *(CS14+ K29)* CS2	Cô Linh	302											**1.5**											**45**	T5 Học CS2 từ 15h00 (Trang)
	Piano CN **N2** CS2	Cô Linh	302	**1.5**						**1.5**															**45**	học từ tiết 1
	Piano CN 1 **N3** CS2	Cô Linh	302																						**45**	học từ tiết 1
	Organ CN1	Thầy Hùng	C5			**1**												**1**							**30**	Học từ 17h30 đến 18h30
	Trống Jazz CN1**(CS 2)**	Thầy Hào	306																				**2**		**30**	
	Guitar CN 1**(CS 2)**	Thầy Quý	201						**1**						**1**										**30**	

Lớp	Môn học	Giáo viên	Phòng	Thứ / Số tiết																					Stiết môn học	Ghi chú
				Hai			Ba			Tư			Năm			Sáu			Bảy			CN				
				S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T		
TK Đồ họa C5	Đồ họa CN 4 (Autocad)	Thầy H.Hải	B2,B5,B2	4			4			4															120	
	Thiết kế hình ảnh quảng cá	Thầy T.Hải	B2														4								120	
	Thiết kế chế bản in và min	Cô Thăng	B2										4			4									120	
TK Đồ họa C6	Nghệ thuật chữ	Cô Thăng	B2,B5							4															60	
	Giáo dục thể chất	Thầy Đức	ST													2									30	
	Đồ họa CN2 (Photoshop)	Thầy H.Hải	B2			4									4										120	
	ĐC về ĐHMT và MTĐPT	Thầy Dũng	B8	4																					30	
	Lịch sử Mỹ thuật	Thầy Dũng	B10														5								60	
	Kỹ thuật Đồ họa in ân 2	Thầy T.Hải	B2								4														90	
	Đồ họa CN 1 (CorelDraw	Thầy T.Hải	B2						4			4													120	
TK Đồ họa C7 (Tuyển sinh 2024)	Trang trí 1	Cô Thăng	B5	4			4																		90	
	Tiếng Anh	Cô Anh	B9														4								60	
	Giáo dục thể chất	Thầy Đức	ST																2						30	
	Hình họa - các NLCB 1	Thầy Dương	B5										4												90	
	Nghiên cứu Mỹ thuật cổ	Thầy Dũng	B5							5															45	
TK Đồ họa 28	Đồ họa CN2 (Photoshop)	Thầy H.Hải	B2			4									4										120	
	Đồ họa CN 1 (CorelDraw	Thầy T.Hải	B2						4			4													120	
Hội họa 28	Hình họa 3	Thầy Dương	B5									4													120	
	Trang trí 3	Cô Thăng	B5								4			4											90	
	Lịch sử Mỹ thuật	Thầy Dũng	B5														5								60	
TK Đồ họa 29 *(Tuyển sinh 2024)*	Tiếng Anh	Cô Anh	B8																4						45	
	Trang trí 1	Cô Thăng	B5	4			4																		90	
	Hình họa - các NLCB 1	Thầy Dương	B5										4												90	
	Nghiên cứu Mỹ thuật cổ	Thầy Dũng	B5							5															45	
	Trang trí 1	Cô Thăng	B5	4																					90	
Hội họa 29 *(Tuyển sinh 2024)*	Tiếng Anh	Cô Anh	B8																4						45	
	Trang trí 1	Cô Thăng	B5	4			4																		90	
	Hình họa - các NLCB 1	Thầy Dương	B5										4												90	
	Nghiên cứu Mỹ thuật cổ	Thầy Dũng	B5							5															45	

Lớp	Môn học	Giáo viên	Phòng	Thứ / Số tiết																					Stiết môn học	Ghi chú
				Hai			Ba			Tư			Năm			Sáu			Bảy			CN				
				S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T		
Diễn viên múa C6	Múa CĐCÂ 3 CS2	Cô Uyên(T.Hưng đêm)	202	3						3						3									120	
	Múa DGDT 3	Cô Duyên((T.Vỹ đêm)	A6											3			3								120	
Diễn viên múa C7 *(Tuyển sinh 2024)*	Tiếng Anh	Cô Anh	B9														4								60	
	Giáo dục thể chất	Thầy Đức	ST							2															30	
	Múa CĐCÂ 1 N1	Thầy Lai (T.Hưng đêm)	A6				3						3						3						120	
	Múa DGDT 1 N1	Cô Trúc ((T.Vỹ đêm)	A6								3					3									120	
	Múa DGDT 1 N2	Cô Duyên((T.Vỹ đêm)	C11	3			3						3												120	
	Múa CĐCÂ 1 N2	Thầy Tú(T.Hưng đêm)	C11								3					3									120	Thứ 6 học CS2
NTBD Múa 29 *(Tuyển sinh 2024)*	Tiếng Anh	Cô Anh	B8																4						45	
	Múa CĐCÂ 1 CS2	Cô Uyên(T.Hưng đêm)	C11,HT				3						3				3								120	
	Múa DGDT 1	Cô Trúc ((T.Vỹ đêm)	A6	3						3										3					120	

Lịch học có đăng tải trên trang Web của trường tại địa chỉ: **http://vhntdng.vn/**

Địa chỉ Cơ sở 2: Số 63 Thái Phiên - Phường Phước Ninh - Quận Hải Châu - Đà Nẵng